

THÔNG BÁO
Mức thu học phí năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-ĐHĐN ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Đại học Đà Nẵng về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 3060/ĐHĐN-KHTC ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc mức thu học phí năm học 2026-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐU ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Trường Đại học Bách khoa về việc mức thu học phí, thu dịch vụ năm học 2026-2027 tại Trường Đại học Bách khoa;

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng thông báo mức thu học phí năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí đối với hệ đào tạo Đại học.

a) Chương trình đào tạo truyền thống.

- Khóa 2020, 2021:	550.000đ/ tín chỉ.
- Khóa 2022_nhóm ngành 1 ¹ :	750.000đ/ tín chỉ.
- Khóa 2022_nhóm ngành 2 ² :	900.000đ/ tín chỉ.
- Khóa 2023, 2024, 2025, 2026_nhóm ngành 1 ³ :	750.000đ/ tín chỉ.
- Khóa 2023, 2024, 2025, 2026_nhóm ngành 2 ⁴ :	900.000đ/ tín chỉ.

¹ Gồm các ngành: Kỹ thuật Tàu thủy, Kỹ thuật Môi trường, Xây dựng Công trình thủy, Xây dựng Công trình Giao thông, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng.

² Gồm các ngành còn lại.

³ Gồm các ngành: Kỹ thuật Tàu thủy, Kỹ thuật Môi trường, Xây dựng Công trình thủy, Xây dựng Công trình Giao thông, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng, Kỹ thuật Hệ thống công nghiệp, Công nghệ Kỹ thuật vật liệu xây dựng, Kỹ thuật Xây dựng chuyên ngành Kỹ thuật và Quản lý xây dựng đô thị thông minh.

⁴ Gồm các ngành còn lại.



- Lớp đặc thù giảng dạy 100% bằng tiếng Anh (tất cả các khoá, trừ CTĐT giảng dạy 100% bằng tiếng Anh): mức thu bằng lớp đào tạo thông thường.

b) Khoá 2026_CTĐT giảng dạy 100% bằng tiếng Anh⁵: 1.030.000đ/ tín chỉ.

c) Chương trình đào tạo tài năng⁶.

- Khoá 2026: 900.000đ/ tín chỉ.

d) Liên thông, văn bằng 2: bằng với mức thu tại Điểm a Mục 1.

e) Chương trình tiên tiến (mức thu theo đơn vị tự chủ chi thường xuyên).

- Khóa 2023 trở về trước: 34.000.000đ/ năm học.

- Khóa 2024, 2025: 37.980.000đ/ năm học.

- Khoá 2026: 1.030.000đ/ tín chỉ.

f) Chương trình chất lượng cao (mức thu theo đơn vị tự chủ chi thường xuyên).

- Khóa 2020, 2021_ngành Kiến trúc: 1.100.000đ/ tín chỉ.

- Khóa 2020, 2021_các ngành còn lại: 975.000đ/ tín chỉ.

g) Chương trình PFIEV

- Khóa tuyển sinh 2020, 2021: 28.200.000đ/ năm học.

- Khóa tuyển sinh 2022 trở về sau: 685.000đ/ tín chỉ.

h) Đơn giá học phí Giáo dục thể chất: 559.000đ/ tín chỉ.

2. Mức thu học phí đối với hệ đào tạo sau Đại học.

a) Trình độ Thạc sĩ

- Từ khoá 51 trở về trước: 31.000.000đ/ năm học.

- Từ khoá 52 trở về sau: 34.000.000đ/ năm học.

- Học phần bổ sung kiến thức (dự tuyển thạc sĩ): 550.000đ/ tín chỉ.

b) Trình độ Tiến sĩ: 40.000.000đ/ năm học.

Đối với học phần bổ sung kiến thức trình độ tiến sĩ: mức thu bằng mức học phí trình độ thạc sĩ quy đổi về đơn giá tín chỉ.

3. Mức thu học phí đối với lưu học sinh.

a) Trình độ Đại học: bằng với mức thu tại Mục 1 tương ứng với CTĐT theo học.

⁵ Ngành Kỹ thuật Cơ khí - Chuyên ngành Cơ khí hàng không (hợp tác doanh nghiệp, dạy và học bằng tiếng Anh).

⁶ Gồm các ngành: Công nghệ thông tin (định hướng Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo), Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng.



b) Trình độ Thạc sĩ: bằng với mức thu tại Điểm a Mục 2.

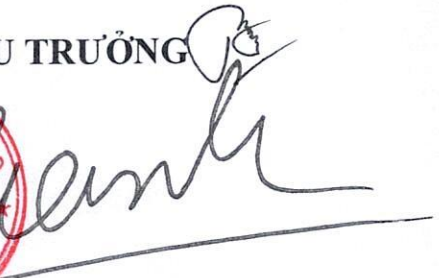
c) Trình độ Tiến sĩ: bằng với mức thu tại Điểm b Mục 2.

Yêu cầu các đơn vị, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện theo nội dung của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Toàn thể sinh viên, học viên cao học, NCS (công khai trên website);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để t/hiện);
- Đảng ủy Trường ĐHBK (để b/cáo);
- Đại học Đà Nẵng (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu

